

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2022/HS-PT**

Ngày: 25-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết;

Ông Ngô Thanh Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 338/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Chí C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số: 135/2021/HS-PT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Chí C, sinh năm: 1999, tại C. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh C; Nơi sinh sống: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Quách Thị N; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Huỳnh Lê Phương N, sinh ngày 22/3/2004; có 01 con, sinh ngày 02/8/2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Chí C và Huỳnh Lê Phương N, có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng tháng 12 năm 2019, C và N đi dự sinh nhật của người bạn ở thị trấn L, huyện L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C chở N đến nhà nghỉ S thuộc ấp 2, xã A, huyện L rồi thuê phòng số 08 để quan hệ tình dục. Sau đó, cả hai tiếp tục quan hệ tình dục với nhau tại nhà nghỉ S 05 lần (không nhớ rõ ngày, tháng cụ thể). Khoảng tháng 4 năm 2020, N phát hiện mình mang thai, đến ngày 02 tháng 8 năm 2020 N đã sinh con tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai. Bệnh viện phát hiện trường hợp trẻ vị thành niên sinh con nên đã báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B để xử lý. Ngày 12 tháng 3 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B chuyển tin báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 2360/C09B ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phạm Chí C và bé gái tên Huỳnh Lê Phương T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2020 có quan hệ huyết thống cha con.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2021/HS-ST, ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Chí C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 và ngày 28 tháng 10 năm 2021, bị cáo Phạm Chí C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tội danh và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em;

xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em. Đồng thời gây tâm lý hoang mang và lo sợ cho các bậc cha mẹ có con còn nhỏ. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và đại diện bị hại đã có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, mức án dưới khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo không nặng như kháng cáo đã nêu. Bị cáo C bị truy tố xét xử với 02 (hai) tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự trong đó có tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, do đó kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không phù hợp với quy định tại khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Chí C và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chí C đã khai nhận hành vi phạm tội: Từ khoảng tháng 12 năm 2019 đến tháng 4 năm 2020 tại nhà nghỉ S thuộc ấp 2, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Phạm Chí C đã nhiều lần giao cấu với Huỳnh Lê Phương N, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2004 dẫn đến N có thai và sinh con tên Huỳnh Lê Phương T vào ngày 02 tháng 8 năm 2020. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Phạm Chí C phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, gây tác hại xấu, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá, đời sống tương lai của bị hại. Do đó, tuy bị cáo C đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả về vật chất và tinh thần; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng xét bị cáo đã lợi dụng sự hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống để quan hệ tình dục với bị hại, làm nạn nhân có thai và sinh con trong độ tuổi còn quá nhỏ, phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên, làm nạn nhân có thai theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Chí C 02 (hai) năm tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Chí C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Chí C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2021/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Chí C **02 (hai) năm tù** về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo Phạm Chí C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND H. L (2);
- VKSND H. L (1);
- Công an H. L (1);
- Chi cục THADS H. L (1);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Huỳnh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Kim Rết

Lê Hồng Hương

Triệu Thị Huỳnh Hoa